

CÔNG TY CP BẢO HIỂM  
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

\*\*\*

Chi nhánh Hà Nội

Số: 133a/BC-ABIC.HN-KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Ban Truyền thông

- Căn cứ quy định số 2960/2009/QĐ/ABIC-KTTC ngày 25 tháng 12 năm 2009 về việc “Ban hành Quy định về quản lý hóa đơn, ấn chỉ” của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-ABIC.HN-TH ngày 11 tháng 03 năm 2024 về việc “Thành lập Tổ kiểm kê ấn chỉ” của Giám Đốc - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp – Chi nhánh Hà Nội;

- Căn cứ báo cáo số 133/BC-ABIC.HN-TH ngày 31/03/2025 về Báo cáo kiểm kê ấn chỉ năm 2024 tại ABIC Hà Nội;

ABIC Hà Nội kính đề nghị Ban Truyền thông đăng lên trang web ABIC thông tin mất ấn chỉ tại ABIC Hà Nội cụ thể như sau:

Chi nhánh ABIC Hà Nội xin báo cáo nội dung cụ thể như sau:

| STT  | Ấn chỉ xe máy | Ấn chỉ ô tô | Ghi chú             |
|------|---------------|-------------|---------------------|
| 1    | 14 quyển      | 05 quyển    | XM: 33 bộ/ 14 quyển |
|      |               |             | BB: 06 bộ/ 05 quyển |
| TỔNG | 14 quyển      | 05 quyển    |                     |

( Chi tiết số liên, số quyển theo file đính kèm )

Tổng cộng: 19 bộ (14 quyển XM, 5 quyển BB)

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp – Chi nhánh Hà Nội xin thông báo kể từ ngày 31.03.2024 trở đi, các liên chưa sử dụng thuộc các quyển ấn chỉ nêu trên không còn giá trị sử dụng, ABIC Hà Nội hoàn toàn không chịu trách nhiệm pháp lý về mọi phát sinh bồi thường đối với các liên ấn chỉ chưa sử dụng nêu trên. Ai nhặt được hay có thông tin về các ấn chỉ trên, xin vui lòng thông báo về Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp – Chi nhánh Hà Nội, số 343 Phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Hotline: 0905.765.888.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Thanh Hồng

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp  
Chi nhánh: Hà Nội

DANH SÁCH ẮN CHỈ MẮT NĂM 2024

| I. Ắn chỉ XM 24    |             |                               |         |
|--------------------|-------------|-------------------------------|---------|
| Phòng              | Quyển       | Số liên                       | Ghi chú |
| KD1                |             |                               | 13 bộ   |
|                    | 2667        | 1333;1334                     | 02 bộ   |
|                    | 2662        | 13307;13309                   | 02 bộ   |
|                    | 2680        | 13397; 13398                  | 02 bộ   |
|                    | 33148       | 165738; 165739;165740         | 03 bộ   |
|                    | 33136       | 165679; 165680                | 02 bộ   |
|                    | 2684        | 13419; 13420                  | 02 bộ   |
| KD3                |             |                               | 02 bộ   |
|                    | 2630        | 13150                         | 01 bộ   |
|                    | 44205       | 221021                        | 01 bộ   |
| KVVP               |             |                               | 09 bộ   |
|                    | 45503       | 227511; 227512; 227513        | 03 bộ   |
|                    | 68690       | 343447; 343449; 343450        | 03 bộ   |
|                    | 686769      | 343842; 343844; 343845        | 03 bộ   |
| KVHB               |             |                               | 02 bộ   |
|                    | 33890       | 169449-169450                 | 02 bộ   |
| KVHY               |             |                               | 07 bộ   |
|                    | 44600       | 222997; 222998; 22299; 223000 | 04 bộ   |
|                    | 33415       | 167073; 167074; 167075        | 03 bộ   |
|                    |             | Tổng                          | 33 bộ   |
| II. Ắn chỉ ô tô 24 |             |                               |         |
| Phòng              | Quyển       | Số liên                       | Ghi chú |
| KD1                |             |                               | 02 bộ   |
|                    | BB 24 - 554 | 2770                          | 01 bộ   |
|                    | BB 24 - 555 | 2772                          | 01 bộ   |
| KD3                |             |                               | 04 bộ   |
|                    | BB 24 - 480 | 2399                          | 01 bộ   |
|                    | BB 24 - 474 | 2366                          | 01 bộ   |
|                    | BB 24 - 609 | 30481; 30482                  | 01 bộ   |
|                    |             | Tổng                          | 06 bộ   |